

Số : 68 /BC-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 23 tháng 05 năm 2017.

## **BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 04 NĂM 2017.**

### **I. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ:**

#### **1. Dự án phòng chống một số bệnh có tính nguy hiểm đối với cộng đồng:**

##### **1.1 Dự án phòng chống bệnh Phong:**

- Bệnh nhân mới trong tháng 01 cas. Số bệnh nhân hiện quản lý 178. Số bệnh nhân hiện điều trị 02. Bệnh nhân cần chăm sóc tàn phế 124. Bệnh nhân bị tàn tật độ 01.

##### **1.2 Dự án phòng chống Lao:**

- Lao AFB(+) mới : 60.
- AFB(+) tái phát : 12
- Lao phổi AFB(-) : 27
- Bệnh nhân lao ngoài phổi : 19
- Số bệnh nhân chết do lao : 06.

##### **1.3 Dự án phòng chống Sốt Rét :**

- Tổng số bệnh nhân sốt rét : 00
- Bệnh nhân điều trị chữa bệnh : 00. Trong đó, trẻ < 15 tuổi : 00.
- Bệnh nhân sốt rét ác tính : 00.
- Số bệnh nhân được điều trị dự phòng : 00.
- Không có bệnh nhân tử vong.

##### **1.4 Dự án phòng chống Sốt Xuất huyết :**

- Sốt xuất huyết 136 giảm 40% so với cùng kỳ. Số liệu cụ thể như sau : Bà Rịa 14; Vũng Tàu 79; Đất Đỏ 01; Long Điền 07; Tân Thành 11; Châu Đức 13; Xuyên Mộc 11; Côn Đảo 01. Trong đó : Trẻ em <15 tuổi: 55. Số bệnh nhân tử vong 00.

##### **1.5 Dự án phòng chống bệnh tăng huyết áp :**

- Khám sàng lọc trong tháng 00.
- Số BN được quản lý sau khám sàng lọc : 4.923

##### **1.6 Dự án phòng chống bệnh đái tháo đường :**

- Khám sàng lọc trong tháng 00
- Số người tiền ĐTĐ sau khám sàng lọc được quản lý tư vấn 1.055
- Số người được sàng lọc chủ động 1.450.

##### **1.7 Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em:**

Số bệnh nhân mới 21. Trong đó:

- Tâm thần phân liệt : 03
- Động kinh : 08
- Trầm cảm : 01

- Chậm phát triển trí tuệ : 02
- Khác : 07
- Tổng số bệnh nhân hiện quản lý và điều trị : 4.248
- Bệnh nhân điều trị ổn định : 2.807.

### **1.8 Dự án bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: (Báo cáo quý)**

#### **2. Dự án Tiêm chủng mở rộng :**

- Số trẻ tiêm chủng đủ mũi là 1.670.
- Số trẻ tiêm viêm não Nhật Bản 3 tuổi 1.689
- Số trẻ tiêm viêm não Nhật Bản từ 1-2 tuổi 1.825
- Số trẻ tiêm nhắc DTC4 cho trẻ 18 tháng 2.216
- Số tiêm nhắc sởi mũi 2 cho trẻ 18 tháng 2.160
- VAT cho phụ nữ từ 15-35 tuổi 916
- VAT phụ nữ có thai 1.538.

#### **3. Dự án Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:**

##### **3.1 Bảo vệ sức khỏe bà mẹ :**

- Tổng số phụ nữ có thai 7.629 tăng 5% so với cùng kỳ.
- Số phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2+ 1.325 tăng 1% so với cùng kỳ.
- Tổng số lần khám thai 7.094 tăng 7% so với cùng kỳ.
- Tổng số lần khám phụ khoa 6.707
- Tổng số người đẻ 1.334 tăng 12% so với cùng kỳ.
- Năm tai biến sản khoa 23. Trong đó: Băng huyết 22, Khác 01.
- Số bà mẹ chết do nguyên nhân chữa đẻ 00.

##### **3.2 Bảo vệ sức khỏe trẻ em :**

- Trẻ đẻ ra sống 1.335
- Tổng số tử vong thai nhi và trẻ em 02 (Chết từ 22 tuần đến khi đẻ: 02)
- Trẻ sinh ra dưới 2500g 29 chiếm 2%.
- Tổng số trẻ em chết: 01.

#### **4. Dự án quân dân y kết hợp : (báo cáo theo quý)**

#### **5. Dự án đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:**

##### **5.1 Dân số :**

- Tổng số trẻ được sinh ra 1.177 tăng 8% so với cùng kỳ.
- Sinh con thứ 3 trở lên 116 tăng 41% so với cùng kỳ.

##### **5.2 Kế hoạch hoá gia đình :**

- Đặt vòng 3.757, đạt 39% kế hoạch năm.
- Số đình sản 35 cas. Trong đó triệt sản nam 00
- Số dùng bao cao su 30.507
- Số dùng thuốc tránh thai 25.981
- Tổng số phá thai 111
- Tai biến KHHGD 00.

#### **6. Dự án tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: (báo cáo theo quý)**



**7. Đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển: (báo cáo theo quý)**

**8. Dự án tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm: Đang phối hợp Sở KH&CN**

**9. Dự án phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:**

**9.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm :** 00

**9.2. Công tác thanh tra, kiểm tra :**

- Số cơ sở sản xuất chế biến được kiểm tra 105. Trong đó 92 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm tỷ lệ 88%.
- Số cơ sở dịch vụ ăn uống được kiểm tra 813. Trong đó 641 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm tỷ lệ 79%.
- Số bếp ăn tập thể được kiểm tra 51. Trong đó 46 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm tỉ lệ 90%.

**9.3. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm; 9.4. Thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn phẩm; 9.5. Kế hoạch cải thiện điều kiện đảm bảo thức ăn đường phố: (Báo cáo theo quý)**

**10. Dự án giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV: (báo cáo theo quý)**

**11. Dự án hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: (báo cáo theo quý)**

## **II. CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN CỦA TỈNH :**

**1. Phòng chống dịch:** Trong tháng trên địa bàn toàn tỉnh không có bệnh dịch nguy hiểm xảy ra. Các bệnh truyền nhiễm quan trọng gồm: Lỵ trực trùng 02; Tiêu chảy 800; Thủy đậu 328; Quai bị 39; Cúm 41; Tay-chân-miệng 143. Không có bệnh nhân tử vong.

**2. Chương trình đề án của Tỉnh do ngành y tế chủ trì: (báo cáo theo quý)**

2.1. Đảm bảo tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016-2020 (Dự án tuyên truyền giáo dục và thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS).

2.2. Đề án phát triển y tế biển đảo.

2.3. Đề án triển khai chương trình điều trị thay thế nghiện bằng thuốc Methadone tại trung tâm phòng, chống HIV/AIDS.

2.4. Đề án xây dựng mô hình thí điểm quản lý thực phẩm theo chuỗi thực phẩm an toàn.

**3. Chương trình đề án của Tỉnh ngành y tế phối hợp: (báo cáo theo quý)**

3.1. Đề án trợ giúp và phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2016-2020. (Tập huấn cho gia đình trong công tác chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh).

3.2. Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi. (Tổ chức khám và theo dõi sức khỏe).



### **III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN KHÁC :**

#### **1. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh: Tiêu chảy cấp, Cúm A(H5N1), Sốt xuất huyết, Vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các dịch bệnh mùa đông xuân;
- Tuyên truyền luật bảo hiểm y tế, giáo dục pháp luật y tế, cấm hút thuốc nơi công cộng, thực hiện quy tắc ứng xử;
- Đẩy mạnh tuyên truyền kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh”
- Xuất bản bản tin sức khỏe và các tài liệu truyền thông theo chủ đề;
- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến.

#### **2. Công tác kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm:** (Báo cáo theo quý)

#### **3. Các chương trình y tế thường xuyên:**

##### **3.1. Đề án y tế học đường:**

###### **Chương trình y tế học đường:**

- Trường được đo đạc các yếu tố vệ sinh trường học 100.
- Thẩm định trường đạt chuẩn quốc gia cùng với Sở Giáo Dục và Đào Tạo tại 4 trường.

###### **Nha học đường:**

- *Nội dung 1:* Giáo dục sức khỏe răng miệng cho 141 trường tiểu học, đạt 100%, 165 trường mẫu giáo đạt 100% kế hoạch năm.
- *Nội dung 2:* Chải răng với kem có Fluor cho 165 trường mẫu giáo, 50 trường tiểu đạt 100% kế hoạch năm.
- *Nội dung 3:* Khám 772 học sinh; Trám bít hố rãnh 80.

##### **3.2. Vệ sinh môi trường:** (Báo cáo theo quý)

##### **3.3. Vệ sinh an toàn lao động:**

- Tổng số cơ sở quản lý 120.
- Số cơ sở được đo môi trường lao động 0.
- Số người được khám sức khỏe định kỳ 300 người.
- Tập huấn VSLĐ, BNN sơ cấp cứu 15 người.

##### **3.4. Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:**

- Số người khuyết tật tại cộng đồng quản lý trong tháng được 55.158 người.
- Số người khuyết tật đang quản lý hiện có nhu cầu cần hướng dẫn tập luyện PHCN tại cộng đồng trong tháng 12.377 người.
- Số người khuyết tật đang hướng dẫn tập luyện phục hồi chức năng tại cộng đồng 2.135 người.
- Số người khuyết tật được hướng dẫn tập luyện có tiến bộ 1.357.
- Số người khuyết tật được hướng dẫn tập luyện đã hòa nhập xã hội 176.

##### **3.5. Phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; 3.6. Kiểm tra, giám sát vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt; 3.7. Kế hoạch giám sát, đánh giá các chương trình:** (báo cáo theo quý)

### **3.8. Chương trình CDD:**

- Tổng số mắc 999 tăng 4% so với cùng kỳ. Trong đó :
- Số bệnh nhân < 5 tuổi bị tiêu chảy 999, ly 08.
  - Bệnh nhân sử dụng ORS 866.
  - Bệnh nhân dùng kháng sinh 7.
  - Bệnh nhân tim tĩnh mạch 16.
  - Bệnh nhân tử vong 00.

### **3.9. Công tác kiểm dịch Quốc tế :**

- Kiểm dịch cho 242 tàu đến; Kiểm dịch cho 205 tàu đi;
- Kiểm dịch cho 9.022 thủy thủ đến; Kiểm dịch cho 8.438 thủy thủ đi.

## **IV. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH :**

### **1. Công suất sử dụng GB toàn tỉnh : 84% (không tính Côn Đảo).**

Trong đó :

Bv.Lê Lợi	:	86%
Bv.Bà Rịa	:	187%
Tân Thành	:	58%
Châu Đức	:	40%
Xuyên Mộc	:	76%
Long Điền	:	77%
Đất Đỏ	:	65%
Côn Đảo	:	21%.

### **2. Tổng số lần khám trên địa bàn toàn tỉnh : 237.963 lượt.**

Tuyến tỉnh	:	98.519
Tuyến huyện	:	98.466 (chiếm 41%)
Tuyến xã	:	40.978

### **3. Bệnh nhân điều trị nội trú : 12.426 lượt, tuyến huyện chiếm 26%.**

### **4. Số ngày điều trị bình quân : Tuyến tỉnh 5 ngày, huyện 4 ngày.**

### **5. Bệnh nhân chuyển tuyến : 609. Tuyến huyện 322 (chiếm 52%)**

### **6. Hoạt động khám chữa bệnh tại Phòng khám khu vực và Trạm y tế xã:**

Số lần khám	:	40.978 lượt.
-------------	---	--------------

### **7. Hoạt động của bệnh viện chuyên khoa :**

#### **• Công suất sử dụng giường bệnh:**

-Bệnh viện Tâm Thần	:	111%
-Trung Tâm Mắt	:	117%

#### **• Tổng số lần khám :**

-Bệnh viện Tâm Thần	:	5.085
-Trung Tâm Mắt	:	5.437

#### **• Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú:**

-Bệnh viện Tâm Thần	:	361
-Trung Tâm Mắt	:	425.



## **V. CÔNG TÁC THANH TRA:**

- **Thanh, kiểm tra cơ sở hành nghề YH hiện đại tư nhân:** 10 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 3(nhắc nhở).
- **Thanh, kiểm tra cơ sở hành nghề YHCT tư nhân:** 44 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 16. Trong đó: Nhắc nhở 14; Phạt tiền 01; Đang xử lý 01.
- **Thanh, kiểm tra cơ sở kinh doanh dược tư nhân:** 13 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 04. Trong đó : Nhắc nhở 04.
- **Thanh, kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm:** 07 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 05. Trong đó : Nhắc nhở 05.
- **Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm :** 1.491 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 194 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 185; Phạt tiền 09.
- **Khiếu nại tố cáo:** 00.

## **VI. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO:**

- Đào tạo các lớp Điều dưỡng trung học khoá 11, lớp hộ sinh trung học, y sĩ định hướng y học cổ truyền 2.
- Đào tạo lại lớp y sĩ chuyên đôi, lớp hộ lý.
- Đào tạo lớp Cao đẳng liên thông dược và cao đẳng điều dưỡng.
- Phối hợp với Trường Đại Học Y Hà Nội tổ chức đào tạo lớp Cử nhân Quản lý Y tế công cộng, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II y tế công cộng.

## **VII. CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH:**

- **Giám định y khoa:** Tổng số giám định 71. Trong đó : Giám định chất độc hóa học 05; Giám định bệnh nghề nghiệp 01; Giám định tai nạn lao động lần đầu 13; Giám định hưu trí 49; Giám định hưởng BHXH 01; Giám định khuyết tật 01; Giám định khác 01.
- **Giám định pháp y:** Tổng số cas giám định 29. Trong đó: Giám định thương tật 15; Giám định tử thi 08; Giám định tình dục 06.

## **VIII. TRONG TÂM CÔNG TÁC THÁNG TỚI:**

1. Triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số và các chương trình y tế khác.

2. Tiếp tục các công tác tổ chức, chỉ đạo việc phòng chống dịch bệnh. Chú trọng các biện pháp chuẩn bị để phòng chống dịch bệnh giao mùa xuân-hè.

**GIÁM ĐỐC** 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- Ban Giám Đốc /các phòng ban thuộc Sở.
- Sở KHĐT.
- Cục Thống kê.
- Công An Tỉnh (Phòng PA 25).
- Lưu VT/KHTH.



**Phạm Minh An**